

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 237/2017/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 05 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu: Chị Trương Thị Hồng N, sinh năm 1988

HKTT và trú tại: Số 402- K9- Khu đô thị V, phường G, quận L, TP. Hà Nội

Và anh Lưu Xuân T, sinh năm 1992

HKTT và trú tại: Số 402- K9- Khu đô thị V, phường G, quận L, TP. Hà Nội

Hiện trú tại: Số 03 đường Lê Lợi, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào Điều 212; 213, 147, 361, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 09 năm 2017 về việc các đương sự đã thực sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 237/2017/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 05 năm 2017

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 09 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trương Thị Hồng N và anh Lưu Xuân T

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Chị N và anh T xác nhận có 01 con chung là: Lưu Khánh L, sinh ngày 03/01/2015

Khi ly hôn hai bên thoả thuận để chị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lưu Khánh L. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T đóng góp phí tồn nuôi con chung cho chị N là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) thời gian kể từ tháng 9/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Anh T có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

* **Về tài sản, nhà ở chung:** Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Tòa án không xem xét giải quyết

* **Về công nợ:** Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Tòa án không xem xét giải quyết

* **Về lệ phí:** Chị Trương Thị Hồng N và anh Lưu Xuân T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí HNGĐST được trừ vào số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) chị N và anh T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005309 và 0005310 ngày 09/05/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, TP. Hà Nội.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Nơi nhận:

- VKSND quận Long Biên.

- Các đương sự.

- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

TRẦN TỰ HIẾU